



BẢNG HIỆU ỨNG OZONE ĐỐI VỚI MÀM BỆNH

MÀM BỆNH	LIỀU LƯỢNG OZONE
1. Aspergillus niger (Nấm mốc đen)	Bị phá hủy bởi 1.5-2mg/l
2. Bacillus Bacteria (Trực khuẩn)	Bị phá hủy bởi 0.2mg/l trong vòng 30 giây
3. Bacillus anthracis (Vi khuẩn than)	Dễ bị phân hủy bởi ozone
4. Bacillus cereus	Bị phá hủy 99% sau 5 phút ở mức 0,12 mg / l trong nước
5. Bacillus subtilis (Trực khuẩn cỏ khô)	Giảm 90% ở 0,10-PPM trong 33 phút
6. Bacteriophage f2 (thể thực khuẩn)	Phá hủy 99,99% ở mức 0,41 mg / l trong 10 giây trong nước
7. Botrytis cinerea	Bị phá hủy ở mức 3,8 mg / l trong 2 phút
8. Clostridium difficile	Dễ bị phân hủy bởi ozone
9. Candida albicans	Dễ bị phân hủy bởi ozone
10. Clavibacter michiganense	Bị phá hủy 99,99% ở mức 1,1 mg / l trong 5 phút
11. Cladosporium	Giảm 90% ở 0,10-PPM trong 12,1 phút
12. Clostridium	Dễ bị phân hủy bởi ozone
13. Clostridium Botulinum	Giá trị ngưỡng 0,4 đến 0,5 mg / l
14. Coxsackie Virus A9	Phá hủy 95% ở mức 0,035 mg / l trong 10 giây trong nước
15. Coxsackie Virus B5	Phá hủy 99,99% ở mức 0,4 mg / l trong 2,5 phút trong nước thải bùn
16. Diphtheria Pathogen (Bệnh bạch hầu)	Bị phá hủy ở mức 1,5 đến 2 mg / l
17. Eberth Bacillus (Typhus abdominalis).	Bị phá hủy ở mức 1,5 đến 2 mg / l

18. Virus Echo	Bị phá hủy sau thời gian tiếp xúc 1 phút ở mức 1 mg / l ozone, 99,999%
19. Enterich virus (virus đường ruột)	Bị phá hủy 95% ở mức 4,1 mg / l trong 29 phút trong nước thải thô
20. Escherichia coli	Bị phá hủy ở mức 0,2 mg / l trong vòng 30 giây trong không khí
21. Encephalomyocarditis Virus (virus viêm não)	Bị phá hủy hoàn toàn trong chưa đầy 30 giây với 0,1 đến 0,8 mg / l.
22. Enterovirus	Bị phá hủy hoàn toàn trong chưa đầy 30 giây với 0,1 đến 0,8 mg / l.
23. Fusarium oxysporum f.sp. lycopersici	Bị phá hủy ở mức 1,1 mg / l trong 10 phút
24. Hepatitis A virus (virus viêm gan A)	Giảm 99,5% ở mức 0,25 mg/l trong 2 giây
25. Virus herpes	Bị phá hủy hoàn toàn trong chưa đầy 30 giây với 0,1 đến 0,8 mg/l.
26. Influenza viruses (virus cúm)	Giá trị ngưỡng 0,4 đến 0,5 mg/l
27. Klebs-Löffler Bacillus (trực khuẩn Klebs-Löffler)	Bị phá hủy ở mức 1,5 đến 2 mg/l
28. Legionella pneumophila	Phá hủy 99,99% ở 0,32 mg/l trong 20 phút trong nước cất
29. Basidiomycetes (ngành nấm đảm, loài không có sắc tố melanin).	Bị phá hủy trong 10 phút ở 100-PPM
30. Mucor piriformis	Bị phá hủy ở mức 3,8 mg/l trong 2 phút
31. Mycobacterium avium	Phá hủy 99,9% với giá trị CT là 0,17 trong nước (tài liệu được xem xét khoa học)
32. Mycobacterium fortuitum	Phá hủy 90% ở mức 0,25 mg/l trong 1,6 phút trong nước
33. Penicillium	Dễ bị phân hủy bởi ozone
34. Phytophthora parasitica	Phá hủy ở mức 3,8 mg/l trong 2 phút
35. Poliomyelitis Virus (virus bại liệt)	Tiêu diệt 99,99% với 0,3 đến 0,4 mg/l trong 3-4 phút

36. Proteus mirabilis	Rất mẫn cảm đối với ozone
37. Pseudomonas Bacteria (vi khuẩn Pseudomonas)	Rất mẫn cảm đối với ozone
38. Virus Rhabdovirus	Bị phá hủy hoàn toàn trong chưa đầy 30 giây với 0,1 đến 0,8 mg / l
39. Salmonella Bacteria (Vi khuẩn Salmonella)	Rất mẫn cảm đối với ozone
40. Salmonella typhimurium	Bị phá hủy 99,99% ở mức 0,25 mg/l trong 1,67 phút trong nước
41. Schistosoma Bacteria (vi khuẩn Schistosoma)	Rất mẫn cảm đối với ozone
42. Staphylococcus epidermidis	Giảm 90% ở mức 0,1 mg/l trong 1,7 phút
43. Staphylococci (Tụ cầu khuẩn)	Bị phá hủy 1,5 đến 2,0 mg/l
44. Vesicular stomatitis virus (virus gây bệnh mụn nước)	Bị phá hủy đến mức 0 trong chưa đầy 30 giây với 0,1 đến 0,8 mg/l
45. Streptococcus Bacteria (vi khuẩn Streptococcus-Chi liên cầu khuẩn)	Bị phá hủy 0,2 mg/l trong vòng 30 giây
46. Verticillium dahliae	Phá hủy 99,99% ở mức 1,1 mg/l trong 20 phút
47. Vibrio Cholera Bacteria (Phẩy khuẩn tả)	Rất mẫn cảm